

CÔNG CHỨNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VỚI VIỆC THƯỜNG THỨC VĂN HỌC

NGUYỄN VĂN KHA

TÓM TẮT

Thông qua kết quả điều tra xã hội học, bài viết phân tích tình hình thường thức văn học của công chúng Đồng bằng sông Cửu Long. Các bình diện được xem xét bao gồm: hoạt động đọc (đọc sách, báo in trên giấy), thường thức văn học qua các phương tiện nghe nhìn (radio, TV, internet). Qua các phân tích, bài viết rút ra một số nhận xét, đánh giá tình hình thường thức văn học của công chúng Đồng bằng sông Cửu Long, nêu ra những kiến nghị để hoạt động văn học đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của công chúng trong khu vực.

Bước vào thế kỷ XXI, Nam Bộ là vùng đất mà hoạt động sáng tác văn học đã trở nên sôi động, đồng thời là vùng đất các phương tiện truyền thông đại chúng (mass media) đã “phủ sóng” đến tận thôn, ấp.

Trong tình hình văn hóa nghe nhìn đang lên ngôi và trong cơ chế thị trường, một vấn đề đặt ra là văn học có còn chỗ đứng trong lòng độc giả Nam Bộ?

Để trả lời câu hỏi trên, nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa,

Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ (nay là Trung tâm Văn học và Ngôn ngữ học thuộc Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ) đã thực hiện cuộc khảo sát “*Công chúng văn học Đồng bằng sông Cửu Long*” tại 4 tỉnh Bến Tre, An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ, từ tháng 6-8/2008. Đối tượng của cuộc khảo sát tập trung vào 6 nhóm xã hội⁽¹⁾ gồm: công nhân, nông dân, trí thức- viên chức, kinh doanh, sinh viên và học sinh, với tổng cộng 828 phiếu điều tra.

Mục tiêu của cuộc khảo sát là đánh giá các nhóm công chúng trong vùng tiếp cận và thường thức sáng tác, phê bình, nghiên cứu văn học⁽²⁾ như thế nào (trong đó có chú ý đến sáng tác của một số tác giả tiêu biểu ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, các hoạt động nghiên cứu phê bình thời gian gần đây); hiệu quả của các kênh quảng bá văn học. Từ kết quả khảo sát này, đề xuất một số khuyến nghị nhằm tạo điều kiện cho các nhóm công chúng tiếp cận và thường thức sáng tác văn học, với sự hỗ trợ có hiệu quả của các kênh quảng bá trong vùng.

Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi tập trung phân tích tình hình thường thức văn học của công chúng Đồng bằng sông Cửu Long qua hai phương tiện (transmitter) được lựa chọn hàng đầu là thường thức

Nguyễn Văn Kha. Tiến sĩ. Trung tâm Văn học và Ngôn ngữ học. Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

1. THƯỜNG THỨC VĂN HỌC CỦA CÔNG CHÚNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA SÁCH, BÁO

1.1. Thể loại văn học được công chúng thích đọc

Trong số 824 người trả lời về thể loại văn học yêu thích, có 546 người thích truyện ngắn (chiếm 66.3%), đọc giả nữ: 66,6%, nam: 65,9%. Thể loại được ưa chuộng tiếp theo là tiểu thuyết (47,2%)⁽³⁾. Nữ giới ưa đọc tiểu thuyết hơn nam giới với 50,6% (nữ) và 43,8% (nam). Sở thích này phù hợp với truyền thống thường thức văn học của độc giả Nam Bộ. Vùng đất một thời độc giả mê đọc tiểu thuyết (đoản thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết)⁽⁴⁾. Thể loại ký chỉ được 12,1 % độc giả ưa đọc. Truyện tranh, một thể loại mới phổ biến gần đây, tưởng rằng được công chúng (nhất là thiếu niên, nhi đồng) ưa chuộng, cũng chỉ chiếm 28,2% số người được hỏi

quan tâm (xem Bảng 1).

1.2. Đề tài công chúng thích đọc

Xếp thứ tự các đề tài văn học được công chúng yêu thích từ nhiều đến ít như sau: Lịch sử: 44,8%; Tình yêu: 38,6%; Hôn nhân và gia đình: 33,9%; Danh nhân: 32,9%; Chiến tranh: 26,8%; Vụ án: 26,3%. Nữ giới thích đọc đề tài về tình yêu (44,5%) hơn nam giới (33%). Đề tài hôn nhân và gia đình cũng được nữ giới quan tâm nhiều hơn: 40,9% (nữ), 27% (nam). Đề tài sex, nam quan tâm nhiều hơn nữ: 2,7% (nam), 1,2 % (nữ). Điều đáng nói là, nếu từ năm 2000 trở về trước, đề tài chiến tranh, đề tài vụ án được xếp hàng đầu trong số các đề tài được công chúng độc giả Nam Bộ ưa đọc (Nguyễn Kim Hoa, 2002, tr. 54), thì đến nay, sự ưa thích của độc giả về 2 đề tài nói trên đã thay đổi. Sự thay đổi trong việc lựa chọn đề tài phản ánh sự quan tâm của độc giả đối với đời sống xã hội, đất nước, gia đình và bản thân mỗi con người trong giai đoạn hiện nay.

Bảng 1: Mức độ yêu thích thể loại văn học của công chúng Đồng bằng sông Cửu Long

Thế loại văn học	Giới tính				Tổng cộng	
	Nam		Nữ		n	%
	n	%	n	%		
Tiểu thuyết	180	43,8	209	50,6	389	47,2
Truyện ngắn	271	65,9	275	66,6	546	66,3
Thơ	152	37,0	157	38,0	309	37,5
Kịch	44	10,7	44	10,7	88	10,7
Ký	60	14,6	40	9,7	100	12,1
Truyện tranh	98	23,8	134	32,4	232	28,2
Khác	11	2,7	5	1,2	16	1,9
Không thích thể loại nào cả	23	5,6	20	4,8	43	5,2
Tổng số người trả lời	411	100,0	413	100,0	824	100,0

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

1.3. Sự quan tâm của độc giả với các hiện tượng văn học trong thời gian gần đây

Một hiện tượng văn xuôi Việt Nam thu hút sự chú ý của độc giả trong và ngoài nước từ sau năm 2000 là sự xuất hiện của nhà văn nữ Nguyễn Ngọc Tư. Trên thực tế, công chúng Đồng bằng sông Cửu Long đến với tác phẩm của chị như thế nào? Trong số 828 người được hỏi, chỉ có 219 người (chiếm tỷ lệ 26,4%) trả lời là có nghe giới thiệu về Nguyễn Ngọc Tư. 17% nói rằng họ có đọc tác phẩm. Còn trao đổi, bình luận về tác phẩm rất ít, chỉ chiếm 4,3%. Như vậy, trong phạm vi Đồng bằng sông Cửu Long, hiện tượng Nguyễn Ngọc Tư “nóng” lên chủ yếu từ những người làm công tác quản lý văn hóa ở địa phương và giới nghiên cứu văn chương. Còn công chúng Đồng bằng sông Cửu Long, đọc, trao đổi và bình luận tương đối ít về hiện tượng này (xem Bảng 2).

Bên cạnh tác giả Nguyễn Ngọc Tư, bảng hỏi đã dành một câu hỏi để thăm dò mức độ “biết” của công chúng với nhật ký của Đặng Thùy Trâm và Nguyễn Văn Thạc. Trước hết là thông tin, giới thiệu về nhật ký

của hai chiến sĩ trẻ trong công chúng. Trả lời câu hỏi: Có nghe giới thiệu về *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*? Địa phương có nhiều người biết được thông tin này là tỉnh Kiên Giang (140/204 người, chiếm tỷ lệ 68,6%). Tiếp theo là Bến Tre (132/198 người, chiếm tỷ lệ 66,7%). Thành phố Cần Thơ là địa phương có số người biết ít nhất về *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* thì cũng trên 50% (114/219 người, chiếm tỷ lệ 52,1%).

Tỷ lệ người đọc nhật ký của Đặng Thùy Trâm và Nguyễn Văn Thạc cao nhất tại An Giang: 38,3% (72/219 người); tiếp đến là thành phố Cần Thơ: 32,9%; hai địa phương Bến Tre và Kiên Giang xấp xỉ nhau, Bến Tre: 28,8%; Kiên Giang: 27,5%.

Kết quả cho thấy độc giả quan tâm đến các tác giả và tác phẩm nhật ký chiến tranh.

1.4. Quan tâm của độc giả đến phê bình văn học

Nằm trong tình trạng chung của văn học Việt Nam hiện nay, tình hình phê bình văn học Đồng bằng sông Cửu Long thừa vãng. Nhưng độc giả Đồng bằng sông Cửu Long không hoàn toàn thờ ơ với lĩnh vực này. Kết quả thăm dò thật bất ngờ. Trong số

Bảng 2: Hiểu biết của độc giả về tác giả và tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư

Mức độ biết về tác giả, tác phẩm	Độc giả				Giới tính		Tổng cộng	
	Nam		Nữ		n	%	n	%
	n	%	n	%				
Có đọc tác phẩm	71	17,2	70	16,8	141	17,0		
Có đọc bài phê bình Nguyễn Ngọc Tư	41	10	43	10,3	84	10,1		
Có trao đổi bình luận	19	4,6	17	4,1	36	4,3		
Có nghe giới thiệu	108	26,2	111	26,7	219	26,4		
Chưa từng biết đến tác giả này	264	64,1	267	64,2	531	64,1		
Tổng số người trả lời	412	100,1	416	100,0	828	100,1		

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

828 người được hỏi, có 475 người trả lời có đọc các bài giới thiệu tác phẩm văn học, phê bình văn học (chiếm 54,7%). Họ đọc những gì trong mục phê bình văn học? Có 230 người (trong số 475 người có đọc các bài phê bình văn học) quan tâm đến hiện tượng văn học đặc sắc (chiếm 48,5%). Việc giới thiệu nhà văn Đồng bằng sông Cửu Long cũng được độc giả quan tâm (chiếm 19%) (xem Bảng 3).

Tình hình chung như vậy, nhưng ở từng nhóm đối tượng, sở thích đối với nội dung phê bình không giống nhau. Chẳng hạn, với giáo viên phổ thông, họ thích đọc những bài phê bình phát hiện các hiện tượng văn học đặc sắc (chiếm đến 73,5%), trong khi học sinh cấp 2, người kinh doanh nhỏ và vừa, công nhân và những người làm nông nghiệp lại thích đọc những bài giới thiệu các nhà văn trẻ; học sinh cấp 2, cấp 3, sinh viên đại học, giáo viên thích đọc những bài phân tích tác phẩm văn học (xem Bảng 4).

Nhìn vào Bảng tổng hợp số liệu thống kê các nhóm công chúng theo nghề nghiệp

với sở thích đọc phê bình văn học thì thấy chưa có sự phân hóa rõ nét về thị hiếu thẩm mỹ của công chúng. Sở thích đọc phê bình phản ánh đúng thực trạng đời sống văn học trong thời gian qua. Các hiện tượng “nóng” trong văn học tập trung vào các nhà văn trẻ (trường hợp Nguyễn Ngọc Tư) và các hiện tượng văn học đặc sắc (nhật ký chiến tranh của Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc).

Điều đáng chú ý là, trong khi các nhóm đối tượng như công nhân, viên chức, trí thức, giáo viên, kinh doanh nhỏ và vừa quan tâm đến việc giới thiệu các nhà văn Đồng bằng sông Cửu Long thì học sinh cấp 2, 3 và cả sinh viên đại học lại ít quan tâm đến mục này. Đây là điều đòi hỏi giáo viên dạy văn học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Đồng bằng sông Cửu Long phải quan tâm hơn.

2. THƯỜNG THỨC VĂN HỌC CỦA CÔNG CHÚNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA CÁC PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, mạng lưới phát thanh, truyền hình đã “phủ sóng” đều

Bảng 3: Mức độ chú ý của độc giả Đồng bằng sông Cửu Long với các loại nội dung phê bình văn học

Các loại nội dung phê bình văn học	Độc giả				Giới tính		Tổng cộng	
	Nam		Nữ		n	%	n	%
	n	%	n	%				
Giới thiệu các nhà văn trẻ	96	41,7	101	41,4	197	41,6		
Phát hiện hiện tượng văn học đặc sắc	120	52,2	110	45,1	230	48,5		
Phân tích các tác phẩm đỉnh cao	88	38,3	87	35,7	175	36,9		
Giới thiệu các nhà văn Đồng bằng sông Cửu Long	48	20,9	42	17,2	90	19,0		
Giới thiệu tác phẩm văn học dịch	45	19,6	32	13,1	77	16,2		
Chú ý các nội dung khác	6	2,6	2	8	8	1,7		
Tổng số người trả lời	230	100,0	244	100,0	474	100,0		

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

khắp các địa phương.

Điều đáng ngạc nhiên là truyền hình lại có ảnh hưởng lớn trong việc tìm đến văn học của công chúng (với 35,3% số người được hỏi đồng ý điều này (xem Bảng 5), chiếm vị trí thứ 3, trên cả ảnh hưởng từ cha mẹ và người thân trong gia đình).

Hiện nay, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các chương trình như Đọc truyện đêm khuya - Đài Tiếng nói Việt Nam, “Mỗi ngày một cuốn sách” do VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam, Tổng Công ty Sách Việt Nam và Việt books phối hợp tổ chức, vẫn duy trì đều đặn. Chương trình truyền thanh, truyền hình của các địa phương cũng dành thời lượng nhất định cho nội dung văn học.

Ví dụ, Đài Phát thanh và truyền hình Bến Tre hàng tuần có hai chương trình đọc

truyện vào buổi tối. Một chương trình dành cho Tạp chí Văn nghệ và một dành cho Giới thiệu sách. Mỗi chương trình kéo dài 45 phút. Hàng tháng, Đài cũng có chương trình Tiếng thơ với sự phụ họa diễn ngâm hoặc mời tác giả trao đổi về bài thơ được giới thiệu. Nhìn ở phương diện “kênh thông tin”, có thể nói rằng, văn học đã được “phủ sóng” đến từng gia đình ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng trên thực tế, kết quả thu nhận được từ hoạt động “phủ sóng” này như thế nào?

Để trả lời câu hỏi này, chúng tôi đã tiến hành thăm dò tình hình thưởng thức văn học của công chúng Đồng bằng sông Cửu Long đối với các chương trình:

- Chương trình Đọc truyện đêm khuya (Đài Tiếng nói Việt Nam);

- Chương trình dành cho văn học của đài

Bảng 4: Các nhóm nghề nghiệp và các loại nội dung phê bình văn học

Nhóm nghề nghiệp Nội dung phê bình văn học		Công nhân	Làm nông	Phi nông nghiệp trong nông thôn	Viên chức trí thức	Giáo viên phổ thông	Kinh doanh nhỏ và vừa	Học sinh cấp 2	Học sinh cấp 3	Sinh viên	Tổng cộng
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Giới thiệu các nhà văn trẻ	n	34	12	3	26	43	28	16	20	15	197
	%	38,6	63,2	75,0	39,4	53,8	52,8	41,0	20,5	34,1	41,6
Phát hiện hiện tượng	n	30	8		31	58	23	14	44	22	230
	%	34,1	42,1		47,0	72,5	43,4	35,9	55,0	50,0	48,5
Phân tích các tác phẩm	n	16	4	2	20	47	8	15	41	22	175
	%	18,2	21,1	50,0	30,3	58,8	15,1	38,5	51,3	50,0	36,9
Giới thiệu các nhà văn	n	18	2		21	18	16	3	4	7	90
	%	20,5	10,5		31,8	22,5	30,2	7,7	5,0	15,9	19,0
Phê bình tác phẩm	n	8	4	1	15	23	1	6	13	6	77
	%	9,1	21,1	20,5	22,7	28,8	1,9	15,4	16,3	13,6	16,2
Nội dung chú ý khác	n				2	1	2	2		1	8
	%				3,0	1,3	3,8	5,1		2,3	1,7

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

phát thanh, đài truyền hình 4 địa phương Cần Thơ, Bến Tre, An Giang và Kiên Giang. - Trang báo điện tử “Văn nghệ sông Cửu Long” (ở địa chỉ www.vannghesongcuulong.org.vn).

2.1. Công chúng với chương trình Đọc truyện đêm khuya

Đọc truyện đêm khuya là chương trình phát thanh về văn học của Đài Tiếng nói Việt Nam và được tiếp âm ở đài truyền thanh một số địa phương Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là chương trình dành riêng cho việc đọc các tác phẩm văn học xuất sắc trong nước và trên thế giới.

Chương trình Đọc truyện đêm khuya của Đài Tiếng nói Việt Nam mỗi tuần có hai buổi, phát vào 22g đêm trên kênh VOV2. Mấy mươi năm nay, chương trình Đọc truyện đêm khuya đã làm thốn thức tâm hồn thính giả từng đêm vắng. Những giọng đọc của Việt Khoa, Tuyết Mai, Việt Hà, Trần Phương, Kim Cúc..., đã trở nên gần gũi và thân thiết với bạn nghe đài.

Để biết mức độ quan tâm của công chúng

Đồng bằng sông Cửu Long với chương trình này của Đài Tiếng nói Việt Nam và của đài địa phương như thế nào, chúng tôi đặt câu hỏi: Bạn có ít nhiều theo dõi chương trình Đọc truyện đêm khuya? Kết quả thăm dò cho thấy, trong số 828 người được hỏi, có 380 người trả lời là có theo dõi chương trình Đọc truyện đêm khuya (chiếm 45,9%). Điều đáng nói là người nghe chương trình có mục đích nghe để thư giãn chiếm 68,5%, trong khi nghe để được kích lệ, tìm đọc thêm các tác phẩm khác (hoặc tác phẩm Đài giới thiệu) chỉ chiếm 8,7%. Điều ngạc nhiên nữa là người thích nghe chương trình Đọc truyện đêm khuya phần đông là người ở độ tuổi từ 26-45 tuổi (173 người, chiếm 50,1%). Trong khi độ tuổi từ 46 trở lên chỉ chiếm 38,4%, thấp hơn cả là độ tuổi từ 12-25 (xem Bảng 6).

2.2. Thường thức văn học qua TV, radio của địa phương

Ở một số địa phương Đồng bằng sông Cửu Long, chương trình của đài phát

Bảng 5: Nguồn ảnh hưởng tốt đến việc tìm đọc tác phẩm

Nguồn ảnh hưởng	Độc giả		Giới tính				Tổng cộng	
			Nam		Nữ		n	%
	n	%	n	%				
Cha mẹ người thân trong gia đình	140	34,0	140	34,0	280	33,9		
Thầy cô giáo	176	42,7	200	48,0	376	45,5		
Một số bạn thân	161	39,1	157	38,0	318	38,5		
Sách báo phê bình văn học	51	12,4	47	11,0	98	11,9		
Câu lạc bộ văn học	28	6,8	21	5,1	49	5,9		
Qua giới thiệu của báo chí, truyền hình	145	35,2	147	35,0	292	35,3		
Tự mình tìm đến với văn học	120	29,1	118	28,0	238	28,8		
Không đọc tác phẩm văn học	31	7,5	34	8,2	65	7,9		
Tổng số người trả lời	852	100,0	864	100,0	1.716	100,0		

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

thanh-truyền hình tỉnh có dành thời lượng nhất định cho văn học. Chương trình này được công chúng tiếp nhận khá phổ biến. Có đến 39,4% (trong tổng số 828 người được hỏi) trả lời thích nghe chương trình văn học địa phương trên đài truyền thanh tỉnh; 53,9% trả lời có xem chương trình truyền hình về văn học địa phương.

Kết quả trên mang đến một thông tin lạc quan là công chúng Đồng bằng sông Cửu Long có quan tâm đến văn học qua phương tiện nghe nhìn. Như vậy, bên cạnh phương tiện sách, báo in (các tác phẩm văn học) được công chúng lựa chọn hàng đầu, giờ đây, công chúng còn có thêm các phương tiện khác để mở rộng địa hạt thưởng thức văn học. Trong thời đại văn hóa nghe nhìn đang lên ngôi, việc sử dụng phương tiện nghe nhìn để mang đến cho công chúng cái hay cái đẹp của văn học là mở rộng “kênh” cho văn học đến với công chúng, nhằm phát huy chức năng xã hội của nó, là “sự kết hợp - một giao thoa tuyệt vời giữa văn hóa đọc và văn hóa nghe nhìn” (Ngô Việt Nga, 2005, tr. 6). Vấn

đề là sự phối hợp như thế nào giữa người làm văn học ở địa phương và người làm công tác phát thanh, truyền hình. Một số hội văn học nghệ thuật ở địa phương và thư viện ở Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự kết hợp này. Lấy ví dụ: Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Tháp kết hợp với đài truyền hình của địa phương này giới thiệu tác phẩm văn học của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Tháp. Thư viện thành phố Cần Thơ kết hợp với đài truyền hình ở Cần Thơ và các tỉnh lân cận để giới thiệu các tác phẩm văn học của Thư viện thành phố, v.v... (xem Bảng 7).

2.3. Công chúng với website “Văn nghệ sông Cửu Long”

Internet là một phương tiện khá phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long. Ở 8 địa phương⁽⁵⁾ của 4 tỉnh và thành phố Đồng bằng sông Cửu Long trong diện khảo sát đều có đường truyền internet. Ở những địa phương như xã Cẩm Sơn (thuộc huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng), cách thị trấn Mỹ Xuyên trên 10 km cũng có đến 4 điểm internet. Khai thác phương tiện này, một nhóm nhà

Bảng 6. Giá trị của chương trình Đọc truyện đêm khuya đối với độc giả

Những giá trị đem lại	Độc giả		Giới tính				Tổng cộng	
			Nam		Nữ		n	%
	n	%	n	%				
Được tiếp xúc với nhiều tác phẩm hay	105	56,1	113	55,7	218	55,9		
Có nhiều cảm xúc mới khi nghe lại	54	28,9	81	39,9	135	34,6		
Được thư giãn lúc đêm khuya	132	70,6	135	66,5	267	68,5		
Được khích lệ tìm đọc các tác giả Đài giới thiệu	14	7,5	24	11,8	38	9,7		
Được khích lệ tìm đọc các tác phẩm khác	17	9,1	17	8,4	34	8,7		
Có theo dõi nhưng không hứng thú	3	1,6	3	1,5	6	1,5		
Ý kiến khác	2	1,1	8	3,9	10	2,6		
Tổng số người trả lời	187	100,0	203	100,0	390	100,0		

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

văn ở Đồng bằng sông Cửu Long đã thành lập một website bằng tiếng Việt để quảng bá tác phẩm văn học. Trang website khai trương tháng 12 năm 2004 ở địa chỉ <http://www.vannghesongcuulong.org.vn>.

Sự kiện này đánh dấu sự nỗ lực của các nhà văn Đồng bằng sông Cửu Long để đưa văn học đến với công chúng.

Để biết công chúng Đồng bằng sông Cửu Long thường thức văn học qua phương tiện thông tin hiện đại này như thế nào, chúng tôi đã đặt câu hỏi: Ông (Bà) có biết về trang báo điện tử “Văn nghệ sông Cửu Long” trên internet hay không? Kết quả, chỉ 113/828 người trả lời là có (chiếm 13,6%). Trong số này, số người đã truy cập và đọc nội dung của website này rất ít, chỉ có 44 người.

Trong Hội thảo khoa học “Hiện trạng đời sống văn học Đồng bằng sông Cửu Long” tổ chức tại Cần Thơ (tháng 4/2009), nhà thơ Lê Chí, Trưởng Ban biên tập của báo điện tử “Văn nghệ sông Cửu Long”, rất băn khoăn về con số độc giả của trang báo điện tử. Để “Văn nghệ sông Cửu Long” trên mạng internet được công chúng văn học Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước biết đến thì công tác tổ chức hoạt

động và quảng bá trang web cần được chú trọng hơn nữa.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả tham dò tình hình thường thức văn học của công chúng ở Đồng bằng sông Cửu Long, có thể rút ra một số kết luận sau đây:

- Bước vào thế kỷ XXI, Đồng bằng sông Cửu Long, nơi khai sinh văn học Quốc ngữ, đã trở thành vùng văn học sôi động. Nhu cầu thường thức văn học của công chúng hiện nay là khá lớn. Trong thời đại văn hóa nghe nhìn đang lên ngôi, việc đọc tác phẩm văn học (qua sách và báo in trên giấy) vẫn là sự lựa chọn hàng đầu của độc giả đã nói lên sức sống của văn học vùng đất này, gắn với truyền thống thường thức văn học qua sách in và báo chí hơn một thế kỷ qua.

Sự chú ý những hiện tượng văn học đặc sắc, những sáng tác văn học gây tiếng vang trong thời gian gần đây (cả trên lĩnh vực sáng tác lẫn phê bình) chứng tỏ độc giả vùng đất này coi văn học là người bạn đồng hành. Đáng tiếc là tiếng nói của nghiên cứu, phê bình văn học chưa đáp ứng, chưa tương xứng với sự mong mỏi của độc giả.

Bảng 7: Tiếp nhận văn học của độc giả qua truyền thông

Tiếp nhận văn học qua truyền thông	Giới tính				Tổng cộng	
	Nam		Nữ		n	%
	n	%	n	%		
Qua đài phát thanh tỉnh	156	37,9	170	40,9	326	39,4
Qua đài truyền hình tỉnh	222	53,9	224	53,8	446	53,9
Không	124	30,1	131	31,5	255	30,8
Tổng số người trả lời	412	100,0	416	100,0	828	100,0

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa. Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2009.

- Đồng bằng sông Cửu Long là địa phương năng động trong quảng bá văn học. Công chúng Đồng bằng sông Cửu Long được tự do lựa chọn khá nhiều phương tiện thưởng thức. Kết quả khảo sát mang đến một thông tin lạc quan là công chúng nơi đây quan tâm đến văn học qua phương tiện nghe nhìn. Như vậy, bên cạnh phương tiện sách, báo in (các tác phẩm văn học) được công chúng lựa chọn hàng đầu, giờ đây, công chúng còn có thêm các phương tiện khác để mở rộng địa hạt thưởng thức văn học.

Vì vậy, những người làm văn học và hoạt động văn hóa ở địa phương cần kết hợp sử dụng các phương tiện, tích cực quảng bá hoạt động để phát huy hiệu quả, mang đến cho công chúng những giá trị tốt đẹp của văn học. □

CHÚ THÍCH

(¹) Trong phạm vi của đề tài, chúng tôi không khảo sát các nhóm dân tộc.

(²) Những tác phẩm văn học ở hải ngoại, những công trình nghiên cứu ở hải ngoại về văn học Đồng bằng sông Cửu Long, do phạm vi của đề tài, chúng tôi chưa có điều kiện để khảo sát trong công trình này.

(³) Kết quả khảo sát của tác giả Nguyễn Kim Hoa và nhóm nghiên cứu trong cuốn *25 năm Một vùng tiểu thuyết*, vào năm 2002, sở thích của người đọc đối với tiểu thuyết có tỷ lệ là 63,5%, trong khi đó đối với thơ chỉ có 16,8% (Nguyễn Kim Hoa (chủ biên). 2002. *25 năm – Một vùng tiểu thuyết*. Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 52).

(⁴) Một ký giả có tên Việt Thành đã viết trên *Công luận báo* (tờ báo bằng chữ Quốc ngữ xuất hiện ở Nam Kỳ trong khoảng thời gian từ 1916-1939) rằng, người Nam Bộ thời kỳ này (những năm đầu thế kỷ XX – TG.) đã có “thói quen đọc truyện (tiểu thuyết) trên báo” đến mức “tánh ham đọc tiểu thuyết đã trở thành cái bệnh”

(Việt Thành, 1925, *Cái tánh ham đọc tiểu thuyết của nữ giới*, Công luận báo (219), trang 3).

(⁵) 8 địa phương là: thành phố Long Xuyên, thị xã Châu Đốc (tỉnh An Giang); thị xã Bến Tre, xã Cẩm Sơn (huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre); quận Ninh Kiều, quận Trà Nóc-Bình Thủy (thành phố Cần Thơ); thành phố Rạch Giá, thị xã Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Anh. 2004. *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX*. TP HCM: Nxb. Đại học Quốc gia.
2. Bùi Thế Cường. 2006. *Quan hệ lý thuyết xã hội học với nghiên cứu thực nghiệm*. Tạp chí Khoa học Xã hội. Số 1+2(89+90). Tr.100-104.
3. Guillemin Alain. 2008. *A la recherche du meilleur des mondes (Littérature et sciences sociales)* (Chuyên đề trình bày tại Viện Văn học, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, ngày 20-21/11/2008 - văn bản do tác giả cung cấp).
4. Nguyễn Kim Hoa (chủ biên). 2002. *25 năm – Một vùng tiểu thuyết*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Đỗ Nam Liên (chủ biên), Hà Thanh Vân, Huỳnh Vĩnh Phúc. 2005. *Văn hóa nghe nhìn và giới trẻ*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Phương Lựu. 1997. *Tiếp nhận văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
7. Hà Thúc Minh. 2007. *Truyền thống trọng nghĩa khinh tài của người Việt Nam thời WTO*. Tạp chí Khoa học Xã hội. Số 4(104). Tr. 9-14.
8. Ngô Việt Nga. 2005. “*Mỗi ngày một cuốn sách*” - sự kết hợp đẹp giữa văn hóa đọc và nghe nhìn. Báo Sài Gòn Giải phóng (Chủ nhật 25/9/2005). Tr.6.
9. Bùi Quang Thắng. 1998. *Xã hội học nghệ thuật*. Hà Nội: Nxb. Thông tin.